

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (hàng hóa được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT).	Tất cả hàng hoá có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng đầy đủ các nội dung như yêu cầu ở mục 1.2, Chương V, E-HSMT	Có (ít nhất) 01 loại hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật không đáp ứng các nội dung như yêu cầu ở mục 1.2 của Chương V, E- HSMT
1.2	Về ký mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất/xuất xứ	Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.	Nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.
2	Tính hợp lý và hiệu quả về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1	Có cam kết và trình bày kế hoạch cung ứng hàng hóa hợp lý	Có cam kết và trình bày biện pháp tổ chức thực hiện một cách rõ ràng, chi tiết và có tính khả thi và phù hợp với quy mô, thời gian thực hiện của gói thầu	Không có cam kết hoặc có cam kết trình bày sơ sài, thiếu các nội dung cần thiết, không thể hiện rõ tính khả thi.
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		

3.1	Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi chủ đầu tư.	Có cam kết	Không có cam kết
3.2	Cung cấp các thông tin về bảo quản lưu kho và hướng dẫn sử dụng hàng hoá	Có cam kết	Không có cam kết
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1	Giao hàng nhiều lần, số lượng và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng muộn nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (cho mỗi đợt giao hàng).	Nhà thầu cam kết đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, rõ ràng, đúng theo tiến độ yêu cầu, nhưng không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT.	Không có cam kết đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa, hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
5	Cam kết cung cấp hàng mẫu khi có yêu cầu		
5.1	Tất cả các hàng hóa tham gia dự thầu phải có cam kết cung cấp hàng mẫu (cung cấp miễn phí) đến Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh trong vòng 05 ngày làm việc khi có yêu cầu.	Có cam kết đầy đủ	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ
6	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
6.1	Nhà thầu phải có thuyết minh và cam kết thông tin về kết quả thực hiện hợp	Nhà thầu phải có thuyết minh rõ ràng và đầy đủ các nội	Nhà thầu phải có thuyết minh rõ ràng và đầy đủ các nội dung

	đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP.	dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.
	KẾT LUẬN	ĐẠT <i>(Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là “Đạt”</i>	KHÔNG ĐẠT <i>(Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”)</i>